| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 13**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 94/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 12 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Lil

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Dương Hoàng Khải

Ông Nguyễn Thành Quyến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Cẩm Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoài Ph, sinh ngày 06/6/1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: Tòa nhà L, đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Ông Tô Minh H, sinh ngày 05/3/1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2024 bà Nguyễn Thị Hoài Ph và ông Tô Minh H tự nguyện tiến tới hôn nhân, đến ngày 15/01/2024 ông, bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ph, tỉnh Hậu Giang (nay là xã T, thành phố Cần Thơ).

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Hải không quan tâm đến đời sống của bà Ph, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó cuộc sống vợ chồng nhạt phai, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ph yêu cầu xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Ph yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Tô Minh H. Con chung không có nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Tô Minh H trình bày: Ông H và bà Ph có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang vào ngày 15/01/2024, hôn do ông bà cùng tự nguyện. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Tô Minh H có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Tô Minh H.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà bà Nguyễn Thị Hoài Ph và ông Tô Minh Hcó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang

(nay là xã T, thành phố Cần Thơ) vào ngày 15/01/2024, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài Ph: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không quan tâm đến đời sống của bà Ph, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó cuộc sống vợ chồng nhạt phai, hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hoài Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Tô Minh H. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà Ph và ông H là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà Nguyễn Thị Hoài Ph yêu cầu được ly hôn với ông Tô Minh H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Ph phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Ph được ly hôn với bị đơn ông Tô Minh H.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài Ph phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, bà Ph được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0005552 phiếu lập ngày 14 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 13 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Lil**